

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST.

Ngày: 07/5/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang

Thẩm phán: Ông Lê Văn Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hòa

Ông Hồ Viết Tùng

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST -HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn L, sinh ngày 04/7/1969 tại H, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT : xã YH, huyện Q1, tỉnh Nghệ An ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Lê Văn B (Chết) và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1942; Anh chị em ruột: có 07 người, L là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Phan Thị Đ, đã ly hôn 2013; Con: chưa có.

Nhân thân: Ngày 14/12/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 365/HSST, ngày 14/12/2001) ; Ngày 09/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Q1 xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 78/HSST, ngày 09/9/2009). Thi hành xong hình phạt từ ngày 24/11/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 28/11/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bùi Đình T, sinh ngày 12/7/1958 tại TS, tỉnh Thanh Hóa; tên gọi khác: không; giới tính: nam; Nơi đăng ký HKTT: xã CP, huyện Q2, tỉnh Nghệ An ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; Con ông: Bùi Đình V (Chết) và con bà: Lê Thị L1 (Chết); Vợ: Lang Thị H; Con: có 03 con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 25 tuổi.

Nhân thân: Ngày 30/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Q1 xử phạt 54 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 15/HSST, ngày 30/5/2005)

Tiền án: Ngày 16/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Q3 xử phạt 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về "Tội đánh bạc" (Bản án số 59/2016/HSST, ngày 16/12/2016). Bùi Đình T đã thi hành xong 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 16/3/2017. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 29/11/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người bào chữa cho các bị cáo theo quy định của pháp luật:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn L: luật sư Võ Văn Đ1 - Văn phòng luật sư HT - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Người bào chữa cho bị cáo Bùi Đình T: luật sư Đinh Thị Thúy H1 – Công ty luật A - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/10/2017 Lê Văn L đi đến khu vực gần cửa khẩu TT gặp gặp 01 người phụ nữ rồi hỏi: "Bán cho 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) ma túy đá" rồi đưa 15.000.000đ cho họ, người phụ nữ cầm tiền đi khoảng 15 phút sau quay lại, đưa cho L 01 (Một) gói ma túy đá, L đưa về cất giấu trong nhà. Sáng ngày 24/11/2017 có người đàn ông điện cho L giới thiệu tên TH nói: "Cần mua 08 cây giá 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng)". L đồng ý. Khoảng 9 giờ, cùng ngày L điện cho Bùi Đình T nói: "Hôm nay có đi uống thuốc không, khi nào xong đến nhà có tý việc". Khoảng 11 giờ thì T đến nhà L tại xã YH, huyện Q1, L hỏi T: "Có lấy được Heroin không? có khách đặt mua 08 (Tám) cây", T nói: "Lấy được nhưng không đủ tiền, chỉ có 28.000.000đ", rồi đưa cho L 28.000.000đ. L nói: "Tiền để L lo". Đến khoảng 10h ngày 26/11/2017, T đến nhà L, L đưa cho T 150.000.000đ, (Trong đó L có 122.000.000đ còn 28.000.000đ của T). T cầm tiền đi lên khu vực khe cận thuộc xã LM, huyện T, gặp 01 người đàn ông để mua 01 bánh heroin giá 150.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cầm lấy đi về đến nhà L và đưa cho L 01 bánh heroin và nói: "01 (Một) bánh heroin, giá 150.000.000đ", L nói: "Đưa em cất rồi em bán". L cất ma túy ở vườn keo sau nhà, sau đó điện cho người

đàn ông tên TH nói: "Lên xem hàng". Khoảng 9 giờ ngày 27/11/2017 TH đi cùng 01 người đàn ông lên nhà L, L lấy bánh êrôin cho khách xem, xem xong thì TH nói: "Lấy được ma túy đá cho người đàn ông đi cùng một ít", L nói: "Có ít để chơi có lấy thì lấy". L và khách thống nhất 01 bánh giá 240.000.000đ, 01 gói ma túy đá giá 26.000.000đ, sau khi xem và thống nhất giá cả ma túy thì TH cùng người đàn ông đi về. Trưa ngày 28/11/2017 T điều khiển xe máy nhãn hiệu Vision, BKS 3XG1-103XX tới nhà L. Chiều cùng ngày TH điện cho L nói: "Chiều tối lên để lấy hàng". Khoảng 20 giờ, cùng ngày TH đi cùng 02 người đàn ông nữa lên nhà L để mua ma túy, sau đó L đưa TH và 02 người thanh niên đi ra vườn keo phía sau nhà lấy 01 bánh êrôin và ma túy đá đưa cho họ xem, xem xong hai người thanh niên đồng ý mua, một người nói: "Giờ anh cho người lên xe ô tô đếm tiền, nhận tiền còn em ngồi sau xe anh cùng với hàng, khi nào nhận được tiền người của anh xuống xe ô tô để anh chở về, em cầm hàng lên xe ô tô". L đồng ý, khi đó khoảng 21 giờ 30 phút L nói với T: "Lên xe ô tô đi cùng TH và một người đàn ông nữa về hướng ngã 3 SL và đếm nhận tiền trên xe 240.000.000đ và 01 gói ma túy đá giá 26.000.000đ, còn L đi xe máy chở người đàn ông và số ma túy đi theo sau ô tô, khi nào nhận được tiền thì xuống xe". Khi L chở người đàn ông cùng số ma túy theo sau xe ô tô đến cột mốc số 58 khu vực xã ĐH, huyện Q1 để giao ma túy thì bị cơ quan điều tra phát hiện, L phóng xe chạy thì bị bắt giữ, Cơ quan Công an đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của L. Còn T ngồi trên xe đi đến khu vực xã ĐH thì được người trên xe cho T xem tiền mua ma túy, sau đó dừng xe lại ở ven đường và nói T: "Xuống xe để xem L đi hướng nào", thì T phát hiện ở xa có tiếng tri hô bắt giữ nên đã chạy trốn. Vào hồi 07 giờ ngày 29/11/2017 Bùi Đình T đã đến cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An đầu thú.

Ngày 29/11/2017, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An mở niêm phong xác định trọng lượng.

Kết luận giám định số 37/KL – PC (MT), ngày 01/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lê Văn L gửi tới giám định là ma túy (êrôin), có trọng lượng là 297,69 gam (Hai trăm chín mươi bảy phẩy sáu chín gam).

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Lê Văn L gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine), có trọng lượng là 68,49gam (Sáu mươi tám phẩy bốn mươi chín gam).

Về tang vật: Ngoài số ma túy, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại Mobiistar của Bùi Đình T; 01 điện thoại Nokia của Lê Văn L.

Bản cáo trạng số 52/CT/VKS – P1 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Lê Văn L và Bùi Đình T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h, khoản 4, điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm h, khoản 4 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Xử phạt bị cáo Lê Văn L 20 năm tù. Áp dụng điểm h, khoản 4 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 20 năm tù, đều về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam của các bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Phản tranh luận:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Văn L: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên không tranh luận về tội danh, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như có bố được Nhà nước tặng Huân chương, mẹ bị cáo tham gia thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ, do đó đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo L mức án nhẹ hơn 20 năm tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Đình T: Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên không tranh luận về tội danh, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như có anh trai là liệt sỹ hiện tại bị cáo đang thờ cúng, do đó đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo T mức án nhẹ hơn 20 năm tù.

Các bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến gì tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, các luật sư bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn L, Bùi Đình T đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Do có đối tượng đặt mua ma túy nên vào ngày 26/11/2017, bị cáo Lê Văn L đã đưa tiền cho bị cáo Bùi Đình T 150.000. 000 đồng để đi mua 297,69 gam Hêrôin. Đến ngày 28/11/2017, Lê Văn L, Bùi Đình T đang bán 297,69 gam Hêrôin, 68,49 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) tại cột mốc số 58 khu vực xã ĐH, huyện Q1 thì bị cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An bắt quả tang, Bùi Đình T đã bỏ chạy sau đó ra đầu thú. Căn cứ vào Bản kết luận giám định số 37/KL – PC (MT), ngày 01/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lê Văn L gửi tới giám định là ma túy

(hêrôin), có trong lượng là 297,69 gam (Hai trăm chín mươi bảy phẩy sáu chín gam), mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M2) thu giữ của Lê Văn L gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine), có trong lượng là 68,49gam (Sáu mươi tám phẩy bốn chín gam).

Như vậy, các bị cáo Lê Văn L và Bùi Đình T đã có hành vi mua bán hai chất ma túy, trong đó có 297,69 gam hêrôin quy định tại điểm b khoản 4 điều 194 và 68,49 gam Methamphetamine, tổng cả hai chất là 320,52 gam ma túy. Với hành vi trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Lê Văn L, Bùi Đình T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 điều 194 Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Văn L: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo Lê Văn L là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, mẹ bị cáo tham gia thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, bị cáo đang thờ cúng liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Bùi Đình T: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích về tội đánh bạc nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Sau khi bỏ chạy đã ra đầu thú, khai báo thành khẩn và hiện nay bị cáo cũng đang thờ cúng liệt sỹ Bùi Đình T2 (anh trai). Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét về hành vi tính chất, vai trò phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu về nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội nhất là trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân sâu xa làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại kinh tế và hạnh phúc gia đình. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy được hậu quả, tác hại của hành vi của mình sẽ gây ra nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện.

Vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, bị cáo Lê Văn L là người khởi xướng, sau khi có người đặt mua ma túy thì đã rủ bị cáo T tìm mua ma túy với mục đích kiếm lời. Bị cáo L là người chỉ đạo, đứng ra giao dịch mua bán ma túy nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Bùi Đình T, sau khi được bị cáo L rủ đi mua bán ma túy thì đã đồng ý, góp tiền cùng L và là người trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy và tích cực giúp L mua bán ma túy, bị cáo T khi phạm tội khi chưa được xóa án nên áp dụng mức án như bị cáo L là phù hợp. Bản thân các bị cáo L và T là đối tượng nghiện ma túy đã từng bị xét xử về tội phạm ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù thì các bị cáo không chịu lao động, cải tạo bản thân mà

tiếp tục mua bán ma túy, chứng tỏ các bị cáo là liều lĩnh, có ý thức coi thường pháp luật. Do đó, cần có một bản án thật sự nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo cải tạo, lao động sớm trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và cũng mang tính đấu tranh, phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn ma túy hiện nay.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, T chưa thu lợi bất chính, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Do đó miễn áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 297,69 gam ma túy (hêrôin) và 68,49 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) của các bị cáo. Đối với 02 chiếc điện thoại di động mà các bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu, hóa sung quỹ nhà nước.

[6] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các luật sư và các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn L, Bùi Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L, Bùi Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm h, khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2017.

- Áp dụng điểm h, khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lê Văn L và Bùi Đình T.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 297,69 gam Hêrôin (đã lấy mẫu giám định 30 gam); 68,49 gam Methamphetamine (đã lấy 20 gam đi giám định).

- Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn L; 01 điện thoại Mobistar màu đen viền màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Đình T.

Đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn L và Bùi Đình T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao, VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hồng Trang